

Số: 06/2026/CV-VT

Lâm Đồng, ngày, 29 tháng 4 năm 2026

(V/v Công bố năng lực đủ điều kiện hoạt động  
thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)

SỞ XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

ĐẾN Số:.....  
Ngày: 11/5  
Chuyên:.....  
Số và ký hiệu:.....

**CÔNG BỐ CÔNG NĂNG LỰC  
HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

**Kính gửi: SỞ XÂY DỰNG TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Vạn Tường công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

**1. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

**1.1. Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VẠN TƯỜNG**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 6400052740. đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 7 năm 2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 4: ngày 27 tháng 02 năm 2023. Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông (cũ) cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: số 57, đường Lê Hồng Phong, phường Nam Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện: Nguyễn Phú Đạt

Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: 0984 004 455

Email: vantuongcic@gmail.com

Mã số thuế: 6400052740

Website: tuvanxdvantuong.com

**1.2. Thông tin phòng thí nghiệm: Phòng Thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm định công trình**

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: số 55, đường Lê Hồng Phong, phường Nam Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng.

Trưởng phòng thí nghiệm: Nguyễn Phú Đạt

Điện thoại: 0971 567 402

Email: lasvantuongcic@gmail.com

**1.3. Thông tin phòng thí nghiệm hiện trường: (không)**

**2. THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC CỦA TỔ CHỨC HOẠT THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

**2.1. Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm; Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng:**

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị
-----	-------------------------	---------------------	-------------------

Thí nghiệm cơ lý đất trong phòng			
1	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng).	TCVN 4195:2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước cất</li> <li>- Dầu hỏa</li> <li>- Cân kỹ thuật 0.01g.</li> <li>- Bình tỷ trọng 100ml.</li> <li>- Cối chày đồng.</li> <li>- Rây số 2mm.</li> <li>- Bếp cát.</li> <li>- Tủ sấy,</li> <li>- Bơm chân không có cả bình hút.</li> <li>- Phễu nhỏ.</li> <li>- Hộp nhôm có nắp.</li> <li>- Thiết bị ổn nhiệt.</li> <li>- Tỷ trọng kế</li> </ul>
2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm.	TCVN 4196:2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ đến 300 °C;</li> <li>- Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01 g;</li> <li>- Bình hút ẩm có Canxi clorua;</li> <li>- Cốc nhỏ bằng thủy tinh hoặc hộp nhôm có nắp, thể tích lớn hơn hay bằng 30 cm<sup>3</sup>;</li> <li>- Rây có đường kính lỗ 1 mm;</li> <li>- Cốc sứ và chày sứ có đầu bọc cao su;</li> <li>- Khay men để phơi đất;</li> </ul>
3	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy.	TCVN 4197:2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rây với kích thước lỗ 1 mm;</li> <li>- Cối sứ và chày có đầu bọc cao su;</li> <li>- Bình thủy tinh có nắp;</li> <li>- Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01 g;</li> <li>- Cốc nhỏ bằng thủy tinh hoặc hộp nhôm có nắp dùng để xác định độ ẩm;</li> <li>- Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ;</li> <li>- Bát sứ tráng men hoặc sứ;</li> <li>- Dao để nhào trộn.</li> <li>- Tấm kính nhám.</li> </ul>



4	Xác định thành phần cỡ hạt.	TCVN 4198:2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cân kỹ thuật, có độ chính xác đến 0,01g;</li> <li>- Bộ rây có kích thước: 10; 5; 2; 1; 0,5; 0,25 và 0,1mm;</li> <li>- Cối sứ và chày bọc cao su;</li> <li>- Tủ sấy;</li> <li>- Bình hút ẩm;</li> <li>- Bát đựng đất;</li> <li>- Quả lê bằng cao su;</li> <li>- Dao con;</li> <li>- Cân có độ chính xác 1g;</li> </ul>
5	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy cắt ứng biến 6 cấp độ;</li> <li>- Vòng đo lực ngang;</li> <li>- đồng hồ đo biến dạng;</li> <li>- Quả cân gia tải;</li> </ul>
6	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông.	TCVN 4200:2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộp nén;</li> <li>- Bàn máy;</li> <li>- Bộ phận tăng tải với hệ thống cánh tay đòn;</li> <li>- Thiết bị đo biến dạng.</li> <li>- Dao vòng;</li> <li>- Đồng hồ đo biến dạng;</li> <li>- Quả cân gia tải</li> </ul>
7	Xác định độ chặt tiêu chuẩn.	TCVN 4201:2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cân kỹ thuật có độ chính xác 0,01 kg;</li> <li>- Sàng có lỗ 5 mm;</li> <li>- Bình phun nước;</li> <li>- Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ;</li> <li>- Bình hút ẩm có Canxi clorua;</li> <li>- Hộp nhôm hoặc cốc thủy tinh có nắp để xác định độ ẩm;</li> <li>- Dao gạt đất;</li> <li>- Khay để trộn đất, có kích thước khoảng 40 cm x 60 cm;</li> <li>- Vải để phủ đất;</li> <li>- Vò để đập vỡ đất cục;</li> <li>- Cối sứ và chày bọc cao su để nghiền đất.</li> </ul>
8	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng).	TCVN 4202:2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộp nhôm hoặc cốc thủy tinh nhỏ có nắp;</li> <li>- Tủ sấy điện điều chỉnh được nhiệt độ;</li> <li>- Bình hút ẩm.</li> <li>- Dao vòng;</li> </ul>

JO  
 ÔN  
 TN  
 ẮN  
 N  
 VGT

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thước cặp;</li> <li>- Dao cắt mẫu;</li> <li>- Cân kỹ thuật (0,01-0,1g);</li> <li>- Các tấm kính;</li> </ul>
9	Xác định hệ số thấm K.	ASTM D2434-00 hoặc TCVN 8723-2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ thấm đất cột nước không đổi;</li> <li>- Bộ thấm đất cột nước thay đổi;</li> <li>- Bảng cấp nước cho bộ thấm;</li> <li>- Bình chứa nước;</li> </ul>
10	Đất, đá dăm dùng trong công trình giao thông - đầm nén Proctor	TCVN 12790:2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cân kỹ thuật có độ chính xác 0,01 kg;</li> <li>- Sàng có lỗ 5 mm;</li> <li>- Bình phun nước;</li> <li>- Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ;</li> <li>- Bình hút ẩm có Canxi clorua;</li> <li>- Hộp nhôm hoặc cốc thủy tinh có nắp để xác định độ ẩm;</li> <li>- Dao gọt đất;</li> <li>- Khay để trộn đất, có kích thước khoảng 40 cm x 60 cm;</li> <li>- Vải để phủ đất;</li> <li>- Vò để đập vỡ đất cục;</li> <li>- Cối sứ và chày bọc cao su để nghiền đất.</li> </ul>
11	Xác định tỷ số CBR trong phòng	TCVN 12792:2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy nén CBR;</li> <li>- Bộ cối đầm CBR tiêu chuẩn;</li> <li>- Bộ cối đầm CBR cải tiến;</li> <li>- Tấm đệm;</li> <li>- Tấm đo trương nở;</li> <li>- Đồng hồ đo trương nở;</li> <li>- Đồng hồ đo độ lún;</li> </ul>
	<b>Thí nghiệm hiện trường</b>		
12	Phương pháp xác định độ ẩm của đất	TCVN 8728:2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cân kỹ thuật (0,01g);</li> <li>- Tủ chân gió;</li> <li>- Hộp nhôm;</li> <li>- Bình hút ẩm;</li> <li>- Cồn;</li> <li>- Bộ dụng cụ đào đất và lấy mẫu đất;</li> </ul>

13	Phương pháp xác định modul đàn hồi “E” nền đường bằng tấm ép cứng.	TCVN 8861:2011	- Cân Benkelman; - Đồng hồ đo biến dạng; - Tấm ép chuyên dụng;
14	Phương pháp xác định môđun đàn hồi “E” chung của áo đường mềm bằng cần đo độ võng Benkelman.	TCVN 8867:2011	- Xe chất tải; - Kích thủy lực; - Thiên phân kế;
15	Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời.	TCVN 8821:2011	- Kích gia tải, - Vòng đo lực, - Đầu xuyên, - Đầu nối, - Cần nối, - Đồng hồ đo độ xuyên, - Giá đỡ đồng hồ đo độ xuyên, - Tấm gia tải, - Hệ thống chất tải và các dụng cụ khác liên quan.

## 2.2. Danh mục máy móc, thiết bị, dụng cụ:

STT	TÊN MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DỤNG CỤ	ĐVT	GHI CHÚ
1	- Máy thí nghiệm đất – nén đất Tam Liên	1 cái	
2	- Máy thí nghiệm cắt đất	1 cái	
3	- Bộ thí nghiệm giới hạn dẻo của đất	1 cái	
4	- Thiết bị xác định giới hạn chảy Casagrande	1 cái	
5	- Bình tỷ trọng đất 100ml	10 cái	
6	- Hộp nhôm D55x32	30 cái	
7	- Tủ Sấy 300 độ Hiên thị số- Sấy vật liệu	1 cái	
8	- Bộ Vaxilieps-TQ	1 cái	
9	- Bộ Sàng Đất D300	1 cái	
10	- Cân 5kg sai số 0,01g (Tên xuất hóa đơn Dụng cụ xác định tỷ trọng bê tông nhựa)	1 cái	
11	- Ống đong 1000ml- thủy tinh	8 cái	
12	- Tỷ trọng kế -pháp	1 cái	
13	- Bộ thí nghiệm thất đất cát phù hợp	1 cái	
14	- Bộ thấm cột nước không đổi	1 cái	
15	- Máy nén CBR - TQ	1 cái	
16	- Khuôn CBR tiêu chuẩn.	3 cái	
17	- Cối, chày Proctor tiêu chuẩn	1 cái	
18	- Cối, chày Proctor cải tiến	1 cái	
19	- Cân điện tử TPS 30kg sai số 1g	1 cái	
20	- Dao vòng lấy mẫu cát (bao gồm 01 đầu chụp+ 01 dao)	1 cái	
21	- Cối chày sứ	1 cái	
22	- Cối chày đồng	1 cái	
23	- Bếp cách cát	1 cái	

24	- Bình tam giác 500ml	10 cái	
25	- Máy bơm chân không + đồng hồ áp	1 cái	
26	- Bình hút chân không có vòi	1 cái	
27	- Bộ sàng 19 và 4.75	1 cái	
28	- Bộ sàng Ø 10 đến Ø 0.14	1 cái	
29	- khay đựng mẫu 30x40 cm	3 cái	
30	- Nhiệt kế điện tử 0-300	1 cái	
31	- Bộ Cân Benkelman+ đồng hồ so 10mm	1 cái	
32	- Tấm ép cứng D760mm của bộ đo E nặng 100kg	1 cái	
33	- Tấm ép cứng D610mm của bộ đo E nặng 80kg	1 cái	
34	- Tấm ép cứng D460mm của bộ đo E nặng 60kg	1 cái	
35	- Tấm ép cứng D330mm của bộ đo E nặng 25kg	1 cái	
36	- Bộ giàn thép chuẩn để gắn đồng hồ so	1 cái	
37	- Đồng hồ so 50mm	1 cái	
38	- Kích thủy lực 50 tấn và Tay Bơm tay thủy lực Juda CP-700( 700 bar, 0.9 lít) FCY-50100 ( 50 tấn – 100mm )	1 cái	
39	- Hộp thấm đất nam kinh.	1 cái	

### 2.3. Danh sách thí nghiệm viên:

STT	HỌ VÀ TÊN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ
1	Nguyễn Phú Đạt	Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật Vật liệu xây dựng	Quản lý phòng Thí nghiệm theo TCVN ISO/IEC 17025:2017
2	Nguyễn Văn Tân	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Quản lý phòng Thí nghiệm theo TCVN ISO/IEC 17025:2017
3	Nguyễn Lê Anh Phú	Kỹ sư địa chất	Thí nghiệm đất xây dựng
4	Nguyễn Văn Vũ	Kỹ sư xây dựng Công trình giao thông	Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông

Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Vạn Tường chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố nêu trên./.



**Nguyễn Phú Đạt**